

*Phước Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm: 1995

- Bị đơn: Anh Trần Quang K, sinh năm: 1987

Cùng cư trú tại: Thôn 2, xã H, huyện P, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện P, tỉnh Q;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Quang K.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Quang K đồng ý thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung:

Anh Trần Quang K nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là: Trần Phạm Huyền T, sinh ngày: 23/9/2012 và Trần Phạm Thúy N, sinh ngày: 21/9/2015.

Chị Phạm Thị Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con là: Trần Phạm Huyền T và Trần Phạm Thúy N mỗi con mỗi tháng 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi cháu Trần Phạm Huyền T và Trần Phạm Thúy N đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Phạm Thị Đ.

**- Về tài sản chung:**

Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Quang K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung:**

Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Quang K đã trả xong nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q vào ngày 20/4/2021 với số tiền cả gốc và lãi là: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Anh Trần Quang K nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện P, tỉnh Q số tiền: 74.073.746đ (*Bảy mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc: 73.637.971 đồng, nợ lãi: 435.775 đồng (Tiền lãi tính đến ngày 07/4/2021).

**- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:**

150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã giảm ½ án phí và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã giảm ½ án phí. Chị Phạm Thị Đ được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân – gia đình: 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*); anh Trần Quang K được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân – gia đình: 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì

lý do, chị Phạm Thị Đ và anh Trần Quang K là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Phước Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phơ Loong Đếch**